

A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT, KTCB:

Bài 1.

- Bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành Liên hợp quốc.
- Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc.
- Vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình, an ninh quốc tế, thúc đẩy phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, nâng cao đời sống nhân và trong việc đảm bảo quyền con người, phát triển văn hóa, xã hội.

Bài 2.

- Quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- Nêu những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- Tác động sự sụp đổ của trật tự 2 cực Ianta đối với tình hình thế giới

Bài 3

- Xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh
- Khái niệm đa cực và nêu xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh Lạnh.

Bài 4.

- Quá trình hình thành và mục đích thành lập ASEAN.
- Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10.

Các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (từ năm 1967 đến nay)

Bài 5.

- Những nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- Nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN: Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế; Cộng đồng Văn hóa – Xã hội.
- Nêu những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN.

B. LUYỆN TẬP

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn

Bài 1.

Câu 1. Khi CTTG thứ hai đang diễn ra, các nước Đồng minh chống phát xít mong muốn

- A.** thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hoà bình, an ninh thế giới.
- B.** hợp tác giữa các nước nhằm khắc phục hậu quả sau chiến tranh.
- C.** thiết lập một trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm.
- D.** thành lập toà án quốc tế để xét xử tội phạm chiến tranh.

Câu 2. Các quốc gia trên thế giới tổ chức hội nghị thành lập Liên hợp quốc khi

- A.** Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- B.** Chiến tranh thế giới thứ hai chưa diễn ra.
- C.** Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.
- D.** Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc

Câu 3. Năm 1945, Hiến chương Liên Hợp quốc thông qua tại đâu ?

- A.** Xan phranxixcô (Mĩ).
- B.** Luân Đôn (Anh).

C. Rô-ma (Italia).

D. Pa-ri (Pháp).

Câu 4. Sự kiện nào dưới đây gắn liền với ngày 24-10-1945?

A. Mỹ và Liên Xô phê chuẩn bản Hiến chương Liên hợp quốc.

B. Liên hợp quốc chính thức được thành lập.

C. Hội nghị Xan Phranxixcô (Mỹ) thông qua bản Hiến chương Liên hợp quốc.

D. Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an thông qua bản Hiến chương.

Câu 5. Trong số các mục tiêu của Liên hợp quốc, mục tiêu nào được chú trọng và là cơ sở để thực hiện các mục tiêu khác?

A. Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

B. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị các dân tộc.

C. Thúc đẩy hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo.

D. Liên hợp quốc đóng vai trò là trung tâm điều hoà các nỗ lực quốc tế.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

B. Từ bỏ đe dọa bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

C. Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Câu 7. Ngày 1- 1- 1942, đại diện 26 nước chống phát xít đã

A. thành lập Liên hợp quốc.

B. họp hội nghị Tê-hê-ran.

C. thoả thuận một số điểm cơ bản về cơ cấu Liên hợp quốc.

D. kí bản Tuyên bố về Liên hợp quốc.

Câu 8. Năm 1947, Đại hội đồng Liên hợp quốc lấy ngày 24 tháng 10 hằng năm làm

A. “Ngày Liên hợp quốc”.

B. “Ngày Hòa bình thế giới”.

C. “Ngày chống phát xít”.

D. “Ngày Bảo vệ môi trường”.

Câu 9. Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là

A. Bình đẳng về chủ quyền quốc gia.

B. Hợp tác phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hóa, xã hội.

C. Chung sống hòa bình, vừa hợp tác vừa đấu tranh.

D. Tiến hành hợp tác quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 10. Nguyên tắc “*Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình*” của Liên hợp quốc được Việt Nam vận dụng để giải quyết vấn đề nào hiện nay?

A. Thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

B. Phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.

C. Bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, hải đảo và toàn vẹn lãnh thổ.

D. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Câu 11. Mục tiêu phát triển Thiên niên kỉ của Liên hợp quốc đã được Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỉ (9-2000) thông qua, **không** bao gồm:

A. Xoá đói giảm nghèo.

B. Thực hiện bình đẳng giới.

C. Đảm bảo bền vững về môi trường.

D. Hạn chế vũ khí hạt nhân.

Câu 12. Trụ sở chính của tổ chức Liên hợp quốc đặt tại

A. Niu Ooc (Mỹ).

B. Pari (Pháp).

C. Luân Đôn (Anh).

D. La hay (Hà Lan).

Câu 13. “*Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc và củng cố hoà bình thế giới*” là mục tiêu của tổ chức

A. Liên hợp quốc.

B. Liên minh Châu Âu (EU).

C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

D. Diễn đàn hợp tác Á- Âu (ASEM).

Câu 14. Cơ quan chuyên môn nào của Liên hợp quốc đóng góp trong việc giúp Việt Nam bảo toàn di sản văn hoá?

A. UNICEP.

B. UNESCO.

C. FAO.

D. WHO.

Câu 15. Cơ quan nào của Liên hợp quốc có vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới?

A. Tòa án Quốc tế.

B. Hội đồng Bảo an.

C. Đại hội đồng.

D. Ban Thư kí.

Bài 2.

Câu 1. Hội nghị Ianta diễn ra trong bối cảnh

A. Chiến tranh thế giới thứ hai chưa diễn ra.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra quyết liệt.

C. Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc

D. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.

Câu 2. Từ ngày 4 - 12/2/1945, trên thế giới đã diễn ra sự kiện

A. Hội nghị Véc-xay

B. Hội nghị Pôx-đam

C. Hội nghị Xanphoraxco

D. Hội nghị Ianta

Câu 3. Thành phần tham dự Hội nghị Ianta(2/1945)

A. Xta-lin, Ru-dơ-ven, Sóc-sin

C. Ru-dơ-ven, Na-va, Xta-lin

B. Xtalin, Tơ-ru-man, Bi-đôn

D. Sóc-sin, Xtalin, Ai-xen-hao

Câu 4. Nước nào sau đây không có mặt ở Hội nghị cấp cao Ianta(2/1945)?

A. Anh.

B. Mĩ.

C. Pháp.

D. Liên Xô

Câu 5. Ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh quyết định thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc tại

A. Hội nghị Ianta(Liên Xô)

C. Hội nghị Pôx-đam(Đức)

B. Hội nghị Xanphorăncô(Mỹ)

D. Hội nghị Giơ-ne-vơ

Câu 6. Theo quy định của Hội nghị Ianta(2/1945), quân đội Liên Xô chiếm đóng

A. Tây Đức, Tây Béclin và các nước Tây Âu.

B. Đông Đức, Đông Béclin và các nước Đông Âu.

C. Nhật Bản, Triều Tiên, các nước Đông Nam Á.

D. Trung Quốc, Đông Nam Á, Tây Âu.

Câu 7. Hội nghị Ianta chấp nhận một trong những điều kiện gì để Liên Xô tham chiến chống Nhật?

A. Duy trì nguyên trạng và công nhận độc lập của Mông Cổ.

B. Liên Xô chiếm đóng vùng Đông Đức, Đông Béc-lin, các nước Đông Âu

C. Trung Quốc, Bắc Triều Tiên do quân đội Liên Xô chiếm đóng

D. Quân đội Liên Xô và Mỹ Trung Quốc đều có quyền lợi ở Trung Quốc.

Câu 8. Theo nội dung của Hội nghị Ianta(2/1945), trả lại cho Trung Quốc vùng:

- A. Thượng Hải, Quảng Châu, Đài Loan B. Mãn Châu, Đài Loan và Bành Hồ
C. Đài Loan, Bành Hồ và Hồng Kông D. Mãn Châu, Thượng Hải và Hồng Kông.

Câu 9. Theo nội dung của Hội nghị Ianta(2/1945), các vùng còn lại ở Châu Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước

- A. Phương Tây B. Anh C. Mỹ D. Liên Xô.

Câu 10. Những quyết định của Hội nghị Ianta trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới

- A. Trật tự Vécxay- Oasinhton B. Trật tự đa cực
C. Trật tự đơn cực D. Trật tự 2 cực Ianta.

Câu 11. Giai đoạn từ năm 1945 – đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX là

- A. giai đoạn hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực Ianta.
B. giai đoạn xác lập và phát triển của Trật tự thế giới hai cực Ianta.
C. giai đoạn phát triển hoàng kim của Trật tự thế giới hai cực Ianta.
D. giai đoạn suy yếu và sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực Ianta.

Câu 12. Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX – đến năm 1991 là

- A. giai đoạn hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực Ianta.
B. giai đoạn xác lập và phát triển của Trật tự thế giới hai cực Ianta.
C. giai đoạn phát triển hoàng kim của Trật tự thế giới hai cực Ianta.
D. giai đoạn suy yếu và sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực Ianta.

Câu 13. Sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực Ianta đã tác động nhiều mặt đến tình hình thế giới, đâu **không** phải là tác động đó?

- A. mở ra thời kỳ phát triển mới trong quan hệ quốc tế.
B. làm so sánh lực lượng với ưu thế tạm thời thuộc về Mỹ.
C. dẫn tới sự kết thúc chiến tranh lạnh và sự hình thành một trật tự thế giới mới.
D. Mỹ vươn lên thế “một cực”, chi phối, lãnh đạo thế giới.

Câu 14. Hội nghị I-an-ta (2-1945) đã thông qua quyết định nào?

- A. Phân chia nước Đức thành bốn khu vực chiếm đóng của Đồng minh.
B. Phân công quân đội Đồng minh giải giáp quân Nhật ở Đông Dương.
C. Thành lập tổ chức Hội quốc liên để duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
D. Phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu, Á giữa các nước Đồng minh.

Câu 15. Nhận xét nào là đúng về việc thỏa thuận đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa ba cường quốc trong Hội nghị I-an-ta (2-1945)?

- A. Thực hiện việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa thực dân.
B. Thực chất là phân chia quyền lợi giữa Mỹ và Liên Xô.
C. Nhanh chóng triệt tiêu sức mạnh của các nước tư bản.
D. Tạo điều kiện để tái vũ trang cho Đức chống Liên Xô.

Bài 3.

Câu 1. Xu thế chủ đạo trong quan hệ giữa các cường quốc sau Chiến tranh lạnh là

- A. đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.
B. tôn trọng vai trò, nhiệm vụ của Liên hợp quốc.

C. hợp tác, không cạnh tranh, không mâu thuẫn.

D. hòa bình, không xung đột, tiến hành hợp tác.

Câu 2. Nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế hiện nay là về lĩnh vực

A. an ninh.

B. kinh tế.

C. văn hóa.

D. chính trị.

Câu 3. “Lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm” được xem là nội dung chiến lược chủ yếu của các nước trong thời kỳ

A. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

B. sau khi cuộc Chiến tranh lạnh kết thúc.

C. chủ nghĩa xã hội thành hệ thống thế giới.

D. ngay sau khi Chiến tranh lạnh bắt đầu.

Câu 4. Xu thế Toàn cầu hóa là hệ quả của

A. cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

B. chiến tranh lạnh, trật tự hai cực I-an-ta.

C. cách mạng công nghiệp thế kỷ XVII.

D. cuộc khủng hoảng năng lượng (1973).

Câu 5. Một trong những biểu hiện của xu thế Toàn cầu hóa là

A. sự gia tăng của thương mại thế giới.

B. mâu thuẫn giữa hai siêu cường Xô, Mỹ.

C. xu thế hoà hoãn Đông, Tây thế kỷ XX.

D. thế giới đã chia thành hai cực, hai phe.

Câu 6. Một trong những biểu tượng cho sự kết thúc Chiến tranh lạnh là

A. Liên Xô chính thức sụp đổ (1991).

B. bức tường Béc-lin sụp đổ (11/1989).

C. chiến tranh Việt Nam kết thúc (1975).

D. vấn đề Nam Xu-đăng được giải quyết.

Câu 7. Nội dung nào sau đây là nhân tố chủ yếu để tạo nên sức mạnh tổng hợp của mỗi quốc gia hiện nay?

A. Đa dân tộc, ngôn ngữ.

B. Dân số trẻ và đông đảo.

C. Nền tài chính vững chắc

D. Nền văn hóa truyền thống.

Câu 8. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia (từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX) là biểu hiện của

A. xu thế khu vực hóa.

B. cách mạng khoa học.

C. trật tự thế giới “đa cực”.

D. xu thế Toàn cầu hóa.

Câu 9. Nội dung nào sau đây không phải là biểu hiện của xu thế Toàn cầu hóa?

A. Phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

B. Phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

C. Hình thành ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

D. Sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

Câu 10: Từ sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm vì

A, hòa bình và an ninh thế giới được bảo vệ ở mức cao nhất.

B. kinh tế trở thành nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế.

C. giữa các cường quốc đã chấm dứt việc chạy đua vũ trang.

D. sức mạnh quốc gia không dựa trên lực lượng quốc phòng.

Câu 11. Biểu hiện nào của xu thế Toàn cầu hóa làm cho nền kinh tế của các nước trên thế giới có quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau?

A. Sự phát triển và những tác động của các công ty xuyên quốc gia.

B. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

C. Các tổ chức liên kết kinh tế, tài chính quốc tế và khu vực ra đời.

D. Sự phát triển nhanh chóng của mối quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 12. Khẳng định Toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược, vì

- A. đó là hệ quả tất yếu của xu thế hòa hoãn Đông - Tây.
- B. nó phản ánh quy luật cạnh tranh của thị trường quốc tế.
- C. là kết quả của việc thống nhất thị trường giữa các nước.
- D. hệ quả tất yếu của cuộc cách mạng khoa học-công nghệ.

Câu 13. Các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực có vai trò

- A. là cầu nối giữa các quốc gia, đã thúc đẩy kinh tế phát triển.
- B. giải quyết các vấn đề kinh tế chung của thế giới và khu vực.
- C. hỗ trợ, giúp đỡ kinh tế, tài chính để các nước nghèo phát triển.
- D. thúc đẩy nền kinh tế khu vực và thế giới phát triển vững chắc.

Câu 14. Một trong những mặt tiêu cực của xu thế Toàn cầu hóa là

- A. tạo ra nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
- B. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.
- C. kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- D. hạn chế sự tăng trưởng nhanh về mặt kinh tế.

Câu 15. Nguyên nhân của những cuộc nội chiến, xung đột quân sự đẫm máu kéo dài ở nhiều khu vực trên thế giới hiện nay là

- A. do mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo và tranh chấp lãnh thổ.
- B. cạnh tranh kinh tế, giành giật thị trường giữa các quốc gia.
- C. sự xuất hiện, trỗi dậy của chủ nghĩa ly khai và khủng bố.
- D. tham vọng bá chủ thế giới của Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh.

Bài 4.

Câu 1. Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN (1967) gồm:

- A. Indônêxia, Malaixia, Philippin, Singapo và Thái Lan.
- B. Philippin, Xingapo, Malaixia, Indônêxia và Mianma.
- C. Xingapo, Mianma, Thái Lan, Brunây và Indônêxia.
- D. Việt Nam, Lào, Malaixia, Indônêxia và Brunây.

Câu 2. Điều kiện tiên quyết đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN (1967) là các quốc gia thành viên đều:

- A. Giành được độc lập.
- B. Có chế độ chính trị tương đồng.
- C. Có nền kinh tế phát triển.
- D. Có nền văn hóa dân tộc đặc sắc.

Câu 3. Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN (1967) là:

- A. Xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.
- B. Xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.
- C. Xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.
- D. Tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.

Câu 4. Nhận xét nào sau đây về Hiệp ước Bali (1976) của tổ chức ASEAN là **không** đúng?

- A. Mở ra thời kì mới của tổ chức ASEAN.
- B. Chấm dứt hoàn toàn sự mâu thuẫn giữa các nước trong khu vực.
- C. Xác định nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.

D. Củng cố và tăng cường quan hệ giữa các nước.

Câu 5. Quá trình phát triển thành viên của ASEAN từ 5 nước ban đầu lên 10 nước **không** gặp phải trở ngại nào sau đây?

A. Sự đối đầu giữa ASEAN với các nước Đông Dương.

B. Sự tác động của Chiến tranh lạnh.

C. Sự khác nhau về thể chế chính trị giữa các nước.

D. Thời gian giành độc lập của các nước không giống nhau.

Câu 6. Từ những năm 90 của thế kỉ XX, “một chương mới mở ra trong lịch sử Đông Nam Á” vì:

A. Vấn đề Campuchia được giải quyết bằng Hiệp định Pari (10/1993).

B. ASEAN từ 5 nước ban đầu đã phát triển thành 10 nước thành viên.

C. Quan hệ giữa ba nước Đông Dương và ASEAN được cải thiện tích cực.

D. Các nước đã kí Hiến chương ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh.

Câu 7. Ý nào dưới đây **không** phù hợp khi giải thích về: Quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN được đẩy mạnh từ đầu những năm 90 thế kỉ XX?

A. Chống lại sự hình thành trật tự “đa cực” nhiều trung tâm sau Chiến tranh lạnh.

B. Quan hệ giữa ba nước Đông Dương với ASEAN đã được cải thiện tích cực.

C. Chiến tranh lạnh đã kết thúc, xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

D. Thực hiện hợp tác phát triển có hiệu quả theo các nguyên tắc của Hiệp ước Bali.

Câu 8. Quá trình mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại vì

A. thời gian giành độc lập của các nước không đều.

B. khả năng quốc phòng của các nước yếu kém.

C. nền kinh tế của các nước có nhiều cách biệt.

D. các nước không có nhu cầu liên kết khu vực.

Câu 9. Điểm **khác** biệt về nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) so với Liên hợp quốc là gì?

A. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau.

B. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực với nhau.

C. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Câu 10. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một tổ chức hợp tác trên lĩnh vực

A. kinh tế - chính trị.

B. quân sự - chính trị

C. kinh tế - quân sự.

D. kinh tế - văn hóa

Câu 11. Từ những năm 90 (TK XX) đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang

A. hợp tác du lịch.

B. hợp tác kinh tế

C. hợp tác quân sự.

D. hợp tác giáo dục

Câu 12. Tính đến thời điểm hiện nay thì nước nào thuộc khu vực Đông Nam Á **chưa** là thành viên của tổ chức ASEAN?

A. Bru-nây.

B. Mi-an-ma.

C. Phi-líp-pin.

D. Đông Ti-mo.

Câu 13. Theo hiến chương thành lập tổ chức ASEAN thì mục tiêu của tổ chức này là

A. phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự nỗ lực hợp tác giữa các nước thành viên.

- B. phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự đóng góp giữa các nước thành viên.
- C. phát triển kinh tế và văn hoá dựa vào sức mạnh quân sự giữa các nước thành viên.
- D. phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự ảnh hưởng giữa các nước thành viên.

Câu 14. Tháng 11/2007, các thành viên tổ chức ASEAN đã kí bản “*Hiến chương ASEAN*” nhằm

- A. xây dựng ASEAN thành cộng đồng hòa bình, ổn định.
- B. xây dựng ASEAN thành cộng đồng vững mạnh.
- C. xây dựng ASEAN thành cộng đồng chiến lược về chính trị, quân sự.
- D. xây dựng ASEAN thành cộng đồng chỉ mang tính chất chiến lược về quân sự.

Câu 15. Trong những sự kiện dưới đây sự kiện nào đánh dấu sự khởi sắc và hoạt động có hiệu quả của tổ chức ASEAN

- A. Vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết năm 1989.
- B. Hiệp ước Ba-li được kí kết năm 1976.
- C. Việt Nam gia nhập vào tổ chức năm 1995.
- D. 10 nước Đông Nam Á tham gia vào tổ chức năm 1999.

Bài 5.

Câu 1: Ý tưởng xây dựng cộng đồng ASEAN được khởi nguồn từ khi:

- A. ASEAN thành lập năm 1967
- B. Tất cả các nước Đông Nam Á ra nhập ASEAN
- C. Các nước kí hiệp ước Bali
- D. Việt Nam ra nhập ASEAN

Câu 2. Theo văn kiện “Tầm nhìn ASEAN năm 2020” cộng đồng ASEAN bao gồm

- A. Năm nước sáng lập
- B. Toàn bộ Đông Nam Á
- C. Các nước châu Âu
- D. Bốn nước sáng lập

Câu 3. Văn kiện đầu tiên chính thức khẳng định ý tưởng thành lập cộng đồng ASEAN là

- A. Tuyên bố Băng Cốc năm 1967
- B. Tầm nhìn ASEAN 2020
- C. Hiệp ước Bali năm 1976
- D. Hiến chương ASEAN năm 2003

Câu 4. Mục tiêu xây dựng cộng đồng ASEAN là

- A. xây dựng một tổ chức hợp tác sâu rộng trên 3 trụ cột: Kinh tế- chính trị, văn hóa, xã hội
- B. xây dựng một tổ chức hợp tác sâu rộng trên 3 trụ cột: Kinh tế, Chính trị, văn hóa- lịch sử
- C. xây dựng một tổ chức hợp tác sâu rộng trên 3 trụ cột: Kinh tế, Chính trị-an ninh, văn hóa - xã hội
- D. xây dựng một tổ chức hợp tác sâu rộng trên 3 trụ cột: Kinh tế- xã hội, văn hóa – thể dục thể thao

Câu 5. Cơ sở pháp lý để xây dựng mục tiêu của cộng đồng ASEAN là

- A. Tuyên bố Băng Cốc năm 1967
- B. Hiến chương ASEAN
- C. Hiệp ước Bali
- D. Tầm nhìn ASEAN 2020

Câu 6. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN là gì?

- A. Chính trị-an ninh,
- B. Kinh tế.
- C. Kinh tế, chính trị- an ninh, văn hóa- xã hội
- D. Chính trị- an ninh, kinh tế- tiền tệ, văn hóa – xã hội

Câu 7. Kế hoạch xây dựng cộng đồng ASEAN được nêu trong văn kiện nào?

- A. Hiến chương ASEAN
- B. Hiệp ước thân thiện và hợp tác
- C. Tuyên bố Cuala- Lămpơ
- D. Lộ trình xây dựng cộng đồng ASEAN (2009-2015)

Câu 8. Cộng đồng ASEAN chính thức thành lập bởi

- A. Tuyên bố Băng cốc năm 1967
- B. Hiệp ước thân thiện và hợp tác năm 1976

C. Tuyên bố Cuala- Lăm pơ năm 1955 D. Hiến chương ASEAN năm 2003

Câu 9. Một trong những mục tiêu của cộng đồng ASEAN là

- A. Đảm bảo hòa bình ổn định lâu dài và cùng thịnh vượng trong khu vực
- B. Có trình độ phát triển kinh tế và khoa học kỹ thuật cao và hiện đại
- C. Có đồng tiền chung của khu vực
- D. Có nền quốc phòng mạnh với sự phát triển của vũ khí hạt nhân

Câu 10. AEC là tên viết tắt của

- A. Cộng đồng kinh tế ASEAN
- B. Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN
- C. Cộng đồng văn hóa ASEAN
- D. Cộng đồng Kinh tế - tiền tệ ASEAN

Câu 11. Mục đích của Cộng đồng Chính trị-An ninh ASEAN (APSC)

- A. Duy trì và tăng cường an ninh, hòa bình và ổn định, tăng khả năng tự bảo đảm an ninh khu vực.
- B. Một thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất
- C. Một khu vực có sức cạnh tranh, phát triển đồng đều
- D. Một khu vực hòa bình, ổn định và thịnh vượng

Câu 12 . Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN **không** bao gồm nội dung cơ bản nào sau đây?

- A. Đảm bảo môi trường bền vững, tạo dựng bản sắc ASEAN.
- B. Phát triển con người, đảm bảo phúc lợi và bảo hiểm xã hội.
- C. Thu hẹp khoảng cách phát triển, xây dựng bình đẳng xã hội
- D. Hội nhập đầy đủ, sâu sắc vào nền kinh tế chung của toàn cầu.

Câu 13. Một trong những thách thức cơ bản đối với cộng đồng ASEAN là:

- A. Sự đa dạng về chế độ chính trị
- B. Sự chênh lệch về thu nhập và trình độ phát triển
- C. Sự ảnh hưởng của các nước lớn
- D. Sự tương đồng trong một số ngành nghề

Câu 14. Nội dung nào sau đây là thách thức của Cộng đồng ASEAN đến từ bên ngoài?

- A. Sự chênh lệch đáng kể về thu nhập và trình độ phát triển giữa các quốc gia thành viên.
- B. Sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương.
- C. Sự khác biệt trong hệ thống chính trị và tôn giáo giữa các quốc gia trong Cộng đồng.
- D. Sự tương đồng trong sản xuất một số ngành nghề tạo sự cạnh tranh trong xuất khẩu.

Câu 15 Trong hơn nửa thế kỷ tồn tại ASEAN đã đạt được nhiều thành tựu ngoại trừ:

- A. duy trì hòa bình, ổn định và an ninh khu vực
- B. tạo dựng được sự tin cậy và gắn kết giữa các nước thành viên
- C. thúc đẩy đối thoại và hợp tác giữa các nước trong và ngoài Hiệp hội
- D. chế tạo thành công bom nguyên tử

II. Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. *Đọc đoạn tư liệu sau đây:*

Hội nghị Ianta diễn ra từ ngày 4 đến 11 tháng 2 năm 1945, với sự tham gia của Tổng thống Mỹ Franklin D. Roosevelt, Thủ tướng Anh Winston Churchill và nhà lãnh đạo Liên Xô Joseph Stalin. Hội nghị này nhằm mục đích thảo luận về việc tái cấu trúc châu Âu sau chiến tranh, các chiến lược quân sự chống lại phát xít Đức và Nhật Bản, cũng như việc thành lập Liên Hợp Quốc. Một trong những quyết định quan trọng tại hội nghị là phân chia khu vực ảnh hưởng ở châu Âu giữa các cường quốc Đồng

minh.

Nguồn: "Hội nghị Ianta: Một cuộc họp lịch sử" - từ sách "Lịch sử Thế giới hiện đại" (Nxb. Giáo dục, 2020).

- a. Hội nghị Ianta được tổ chức khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc
- b. Tại Hội nghị Ianta, các lãnh đạo đã đồng ý thành lập Liên Hợp Quốc.
- c. Một trong những mục tiêu chính của Hội nghị Ianta là thảo luận về tương lai của châu Á sau chiến tranh.
- d. phân chia khu vực ảnh hưởng ở châu Âu giữa các cường quốc Đồng minh.

Câu 2. *Đọc đoạn tư liệu sau đây:*

Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, Liên Xô và Mỹ trở thành hai siêu cường đối lập, dẫn đến thời kỳ Chiến tranh lạnh. Sự khác biệt về hệ tư tưởng (chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tư bản) đã tạo ra căng thẳng, đặc biệt là trong các sự kiện như cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba năm 1962, khi Liên Xô triển khai tên lửa hạt nhân ở Cuba. Cuộc khủng hoảng này đẩy thế giới đến gần bờ vực chiến tranh hạt nhân nhưng đã được giải quyết qua đàm phán.

Nguồn: "Chiến tranh Lạnh: Cuộc đối đầu giữa Xô Viết và Mỹ" - từ sách "Lịch sử Thế giới hiện đại" (Nxb. Giáo dục, 2020).

- a. Sự đối đầu giữa Liên Xô và Mỹ diễn ra sau Chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc.
- b. Sự khác biệt về hệ tư tưởng là một trong nguyên nhân dẫn đến chiến tranh lạnh giữa Liên Xô và Mỹ.
- c. Sự đối lập giữa hai siêu cường Xô – Mỹ chỉ diễn ra trên lĩnh vực quân sự.
- d. Năm 1962, Xô – Mỹ đã xảy ra xung đột trực tiếp bằng quân sự.

Câu 3. *Đọc đoạn tư liệu sau đây:*

“Trong tác phẩm “The Rise and Fall of the Great Powers” (Sự trỗi dậy và suy tàn của các cường quốc), nhà sử học Mỹ - Pon Ken-nơ-đi đã nhấn mạnh, các nguồn lực kinh tế, sự phát triển khoa học - kỹ thuật, sức mạnh quân sự tạo nên sức mạnh tổng hợp của đất nước, quyết định vị trí quyền lực của đất nước trong cục diện thế giới. Sự phát triển hay suy thoái của các yếu tố này tạo nên sự hưng thịnh và suy vong không chỉ của các cường quốc mà cả các quốc gia khác trong một thế giới phức tạp, đan xen và phụ thuộc nhau.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 18)

- a. Thế giới sau chiến tranh lạnh nhấn mạnh việc xây dựng sức mạnh quốc gia tổng hợp.
- b. Trong sức mạnh đó, kinh tế là trọng tâm trong cuộc chạy đua giữa các cường quốc.
- c. Chạy đua vũ trang quyết định sự định hình của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh.
- d. Chỉ các cường quốc mới có điều kiện vươn lên xây dựng sức mạnh quốc gia tổng hợp.

Câu 4. *Đọc đoạn tư liệu sau đây:*

“Mặc dù sau Chiến tranh lạnh, hoà bình trên thế giới được củng cố, nguy cơ chiến tranh thế giới bị đẩy lùi nhưng xung đột, tranh chấp và nội chiến vẫn diễn ra ở nhiều khu vực như bán đảo Ban-căng, châu Phi, Trung Á,... Cuộc tấn công khủng bố vào nước Mỹ ngày 11 - 9 2001 đã dẫn đến những biến động to lớn trong quan hệ quốc tế kéo dài hơn hai thập kỷ qua. Các quốc gia trên thế giới đều chịu tác động của những vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống, buộc phải đứng trước xu thế hợp tác quốc tế, nhằm giữ vững an ninh quốc gia và đảm bảo an ninh con người.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 19)

- a. Sau Chiến tranh lạnh, xu thế chủ đạo của thế giới là hòa bình, ổn định, hợp tác.

- b. Chủ nghĩa khủng bố đã gây ra những biến động to lớn trong quan hệ quốc tế.
- c. Để đảm bảo an ninh quốc gia, các nước cần tham gia cuộc chiến chống khủng bố.
- d. Hợp tác quốc tế ngày nay có mục tiêu lớn nhất là chống lại chủ nghĩa khủng bố.

Câu 5. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Sự kiện
8 – 1967	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan).
2 – 1976	Hiệp ước Ba-li được kí kết, đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt của tổ chức ASEAN.
1976 – 1999	Mở rộng thành viên từ ASEAN 5 lên ASEAN 10, từng bước nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.
1999 – 2015	Tổ chức ASEAN hoàn thiện cơ cấu, tăng cường hợp tác nội khối và ngoại khối. Năm 2007, <i>Hiến chương ASEAN</i> được thông qua.
2015 – nay	Cộng đồng ASEAN được xây dựng và phát triển với ba trụ cột là Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.

- a) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời trong bối cảnh xu thế liên kết khu vực trên thế giới đang xuất hiện và phát triển.
- b) Việt Nam gia nhập ASEAN (7 - 1995) đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của quá trình thống nhất, hòa nhập và phát triển của tổ chức.
- c) Mục tiêu tổng quát của tổ chức ASEAN khi mới thành lập là xây dựng thành một tổ chức hợp tác liên chính phủ, trên cơ sở pháp lí là *Hiến chương ASEAN*.
- d) Mục đích thành lập của ASEAN nhằm thúc đẩy hợp tác, tích cực giúp đỡ nhau về kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học, kĩ thuật, hành chính.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Trong quá trình tìm kiếm sự hợp tác giữa các nước Đông Nam Á đã xuất hiện những tổ chức khu vực và kí kết các hiệp ước giữa các nước trong khu vực. Tháng 1-1959, hiệp ước hữu nghị và kinh tế Đông Nam Á (SAFET) bao gồm Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin ra đời. Tháng 7-1961, Hội Đông Nam Á (ASA) gồm Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin và Thái Lan thành lập. Tháng 8-1963, một tổ chức gồm Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a (MAPHINDO) được thành lập. Tuy nhiên, những tổ chức trên đây không tồn tại được lâu do sự bất đồng giữa các nước về lãnh thổ và chủ quyền."

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), Lịch sử thế giới hiện đại, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.358)

- a. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a là những quốc gia đầu tiên có ý tưởng về việc thành lập một tổ chức khu vực ở Đông Nam Á.
- b. Yếu tố quan trọng trong quá trình hợp tác giữa các quốc gia Đông Nam Á là các nước phải tôn trọng độc lập, chủ quyền và lãnh thổ của nhau.
- c. Trong bối cảnh khu vực và quốc tế có nhiều biến động, tìm kiếm sự hợp tác để cùng phát triển giữa các nước trong khu vực là yêu cầu tất yếu.
- d. Các tổ chức tiền thân của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á không tồn tại được lâu là do không thống nhất được với nhau trong quá trình sản xuất.

C. ĐỀ MINH HỌA

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Tháng 2 – 1945 tại Hội nghị I-an-ta (Liên Xô), những nước nào sau đây đã ra quyết định về việc thành lập Liên hợp quốc?

A. Mexico, Bỉ, Hi Lạp.

B. Ấn Độ, Trung Quốc, Pháp.

C. Liên Xô, Mỹ, Anh.

D. Đan Mạch, Êcuado, Hà Lan.

Câu 2: Liên hợp quốc được thành lập năm 1945 **không** nhằm mục đích nào sau đây?

A. Duy trì hoà bình và an ninh thế giới.

B. Thúc đẩy hợp tác giữa các nước thành viên.

C. Là trung tâm điều hoà các nỗ lực quốc tế.

D. Duy trì trật tự thế giới hai cực Ianta.

Câu 3. Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc là

A. Ngân hàng thế giới.

B. Quỹ nhi đồng.

C. Đại hội đồng.

D. Tổ chức Y tế Thế giới.

Câu 4: Năm 1945, Hội nghị I-an-ta (Liên Xô) đã đưa ra quyết định nào sau đây?

A. Thông qua Hiệp ước cấm vũ khí hạt nhân. B. Thông qua bản Tuyên ngôn Nhân quyền.

C. Tiêu diệt tận gốc phát xít Đức.

D. Thỏa hiệp với Phe Trục chấm dứt chiến tranh.

Câu 5: Cơ quan nào sau đây của Liên hợp quốc có vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới?

A. Tòa án Quốc tế.

B. Hội đồng Bảo an.

C. Đại hội đồng.

D. Ban Thư kí.

Câu 6: Đặc điểm của trật tự thế giới Hai cực I-an-ta từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

A. giai đoạn xác lập và khủng hoảng.

B. giai đoạn xác lập và phát triển.

C. giai đoạn khủng hoảng và sụp đổ.

D. giai đoạn hình thành và sụp đổ.

Câu 7: Ngày 1/1/1942, đại diện của 26 nước đã ký văn kiện nào sau đây?

A. Tuyên bố về Liên hợp quốc.

B. Thành lập khối Liên minh.

C. Xóa bỏ hệ thống thuộc địa.

D. Chấm dứt Chiến tranh lạnh

Câu 8. Đây là một trong những nội dung của mục tiêu, hành động mang tính toàn cầu đến năm 2030 của Liên hợp quốc?

A. Chống nạn thất nghiệp.

B. Quyền tự do chính trị.

C. Chống bạo lực gia đình.

D. Chất lượng giáo dục

Câu 9: Ngày 28 – 7 – 1995, Quốc gia nào sau đây gia nhập tổ chức và tạo nên dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của ASEAN?

A. Mi-an-ma.

B. Việt Nam.

C. Cam-pu-chia.

D. Vương quốc Lào.

Câu 10: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng đặc điểm của tổ chức ASEAN trong giai đoạn đầu (1967-1975)?

A. ASEAN chưa có chiến lược phát triển rõ ràng và hiệu quả trong 10 năm đầu.

B. Sự phát triển mạnh mẽ của ASEAN vượt ra khỏi phạm vi khu vực.

C. ASEAN thiếu vắng một cơ chế liên kết kinh tế chặt chẽ trong 10 năm đầu.

D. Hệ quả của chiến tranh và bất ổn chính trị ở một số nước thành viên ASEAN.

Câu 11. Đầu năm 1945, đây là vấn đề cấp bách đặt ra cho các nước Đồng minh chống phát xít?

A. Phân chia lại thuộc địa của các nước.

B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

C. Thiết lập trật tự thế giới mới hai cực.

D. phục hồi và phát triển kinh tế thế giới.

Câu 12: Ngày 8 – 8 – 1967, đánh dấu sự ra đời của tổ chức quốc tế nào sau đây?

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- B. Hội đồng tương trợ kinh tế.
- C. Tổ chức lương thực Liên hợp quốc.
- D. Tổ chức thương mại thế giới.

Câu 13: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng hoàn cảnh lịch sử dẫn đến sự ra đời của tổ chức ASEAN?

- A. Các nước đã phát triển mạnh mẽ về kinh tế.
- B. Các quốc gia còn gặp nhiều khó khăn.
- C. Các quốc gia vừa giành độc lập.
- D. Ứng phó với ảnh hưởng của các nước lớn.

Câu 14: Một trong những điểm khác về sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) so với Liên minh châu Âu (EU) là

- A. thành lập sau khi hoàn thành khôi phục kinh tế, trở thành các quốc gia độc lập, tự chủ.
- B. ban đầu chủ yếu là một liên minh chính trị để hạn chế ảnh hưởng của cường quốc bên ngoài.
- C. khi mới thành lập chỉ có một số nước thành viên, về sau mở rộng thêm nhiều thành viên
- D. từ thập niên 90 của thế kỉ XX, trở thành khu vực năng động và có địa vị quốc tế cao.

Câu 15: “*Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc và củng cố hoà bình thế giới*” là mục tiêu của tổ chức nào sau đây?

- A. Liên hợp quốc.
- B. Liên minh Châu Âu (EU).
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- D. Diễn đàn hợp tác Á- Âu (ASEM).

Câu 16: Tháng 11 năm 2007, các thành viên tổ chức ASEAN đã kí bản Hiến chương ASEAN nhằm mục đích gì?

- A. Xây dựng ASEAN thành cộng đồng vững mạnh.
- B. Xây dựng ASEAN thành cộng đồng hòa bình, ổn định.
- C. Xây dựng ASEAN thành cộng đồng chiến lược về chính trị, quân sự.
- D. Xây dựng ASEAN thành cộng đồng mang tính chất chiến lược về quân sự.

Câu 17: Nội dung nào sau đây giải thích **không** đúng về lí do mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX?

- A. Quan hệ giữa ba nước Đông Dương và ASEAN được cải thiện tích cực.
- B. Chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
- C. Chống lại sự hình thành trật tự “đa cực” nhiều trung tâm sau Chiến tranh lạnh.
- D. Thực hiện hợp tác phát triển có hiệu quả theo các nguyên tắc của Hiệp ước Bali.

Câu 18: Sau Chiến tranh lạnh kết thúc, sự vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc về kinh tế, chính trị, quân sự, đối ngoại, ... đã dẫn đến điều gì?

- A. Sự suy giảm sức mạnh tương đối của Mỹ.
- B. Mỹ không còn vai trò dẫn đầu phe tư bản chủ nghĩa.
- C. Sự thống trị của chủ nghĩa tư bản trên thế giới.
- D. Nguy cơ về xung đột vũ trang giữa các cường quốc.

Câu 19: Nguyên nhân cơ bản nào sau đây đã gắn kết các quốc gia thành viên ASEAN cùng thực hiện mục tiêu chung vì một Đông Nam Á hòa bình, ổn định và thịnh vượng?

- A. Sự liên kết chặt chẽ
- B. Sự mở rộng quan hệ đối tác bên ngoài khu vực
- C. Sự tác động của tình hình thế giới sau chiến tranh lạnh
- D. Sự đoàn kết, đồng thuận và thống nhất trong đa dạng

Câu 20: Việt Nam đã rút ra được bài học kinh nghiệm gì cho sự phát triển đất nước từ sự thành lập của tổ chức ASEAN?

- A. Hợp tác toàn diện tất cả các lĩnh vực. B. Ưu tiên hợp tác với các nước lớn.
C. Không tham gia các tổ chức quốc tế. D. Hợp tác đôi bên cùng có lợi.

Câu 21: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ba trụ cột của cộng đồng ASEAN?

- A. Cộng đồng kinh tế B. Cộng đồng quân sự
C. Cộng đồng văn hóa xã hội D. Cộng đồng kinh tế chính trị an ninh

Câu 22: Nhân tố nào sau đây chi phối quan hệ quốc tế trong hơn 4 thập kỷ của thế kỷ XX?

- A. Xu thế liên minh kinh tế khu vực và quốc tế.
B. Sự phân hóa giữa các quốc gia
C. Chiến tranh lạnh.
D. Sự cạnh tranh quyết liệt về thị trường và thuộc địa giữa các nước tư bản.

Câu 23: Tổ chức nào sau đây là trung tâm điều phối các nỗ lực quốc tế nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế thế giới?

- A. Các nước thuộc nhóm G20. B. Liên Hợp quốc (UN).
C. Cộng đồng các Quốc gia Độc lập. D. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

Câu 24: Cộng đồng Văn hóa- Xã hội ASEAN chủ trương lấy yếu tố nào làm trung tâm

- A. Kinh tế B. Con người C. Quân sự D. Xã hội

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau:

Quá trình mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) bắt đầu từ khi năm thành viên sáng lập hiệp hội ký thông qua Tuyên bố Bangkok năm 1967. Các nước sáng lập ASEAN gồm Singapore, Malaysia, Indonesia, Philippines và Thái Lan. Năm 1984, Brunei trở thành thành viên thứ sáu của tổ chức ASEAN. Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN vào ngày 28/7/1995. Tiếp đến, ASEAN đã lần lượt kết nạp Lào và Myanmar vào ngày 23/7/1997 và Campuchia vào ngày 30/4/1999, hiện thực hóa ý tưởng quy tụ đủ 10 nước Đông Nam Á dưới “mái nhà chung ASEAN”.

- a. Ngày 30/4/1999 khi Cam-pu-chia gia nhập, ASEAN trở thành tổ chức “toàn Đông Nam Á”.
b. Điều kiện tiên quyết nhất đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN năm 1967 là là các quốc gia thành viên đều có nền kinh tế phát triển.
c. Sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995 chứng tỏ sự khác biệt về ý thức hệ có thể hóa giải.
d. Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau

“ASEAN phải thực sự trở thành một cầu nối tin cậy với năng lực điều hòa và cân bằng các mối quan hệ và lợi ích, kiên định mục tiêu xây dựng cấu trúc khu vực rộng mở, minh bạch, bao trùm và quan trọng nhất là thống nhất giữ vững lập trường nguyên tắc của mình trong các vấn đề có liên quan trực tiếp đến môi trường an ninh – phát triển của khu vực.”

(*Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2023, Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 43.*)

- a. Đây là nguyên tắc hoạt động mới của ASEAN đã được tất cả các nước thống nhất trong Hội nghị

Cấp cao ASEAN lần thứ 43.

b. Mục tiêu của ASEAN là trở thành một cầu nối tin cậy với năng lực điều hòa và cân bằng các mối quan hệ và lợi ích.

c. Với việc tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 43, Việt Nam ngày càng khẳng định được vị thế, vai trò quan trọng của mình.

d. Trước sự biến động của tình hình thế giới và khu vực, ASEAN cần giữ vững lập trường và nguyên tắc của mình trong các vấn đề liên quan.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 26-5-1972, Liên Xô và Mỹ kí “Hiệp ước về phòng chống tên lửa” (ABM), quy định mỗi bên được xây dựng hai hệ thống ABM, một ở chung quanh thủ đô, một ở chung quanh căn cứ tên lửa chiến lược...Hiệp ước ABM có giá trị vô thời hạn. Cùng ngày, Liên Xô và Mỹ còn ký “Hiệp định tạm thời về một số biện pháp trong lĩnh vực hạn chế vũ khí tấn công chiến lược” (SALT-1). Từ năm 1973, giữa Liên Xô và Mỹ lại thương lượng để chuẩn bị ký kết “Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược” (SALT-2)”. (Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), Lịch sử thế giới hiện đại, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr. 247),

a) Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô và Mỹ đã đạt được những thoả thuận bước đầu về hạn chế vũ khí chiến lược.

b) Các hiệp định về hạn chế vũ khí chiến lược được kí kết giữa Mỹ và Liên Xô là một trong những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây,

c) Các hiệp định được kí kết giữa Liên Xô và Mỹ đã mở ra cơ chế giải quyết mọi xung đột trên thế giới bằng phương pháp thương lượng, hoà hoãn.

d) Các cuộc xung đột quân sự trên thế giới hoàn toàn chấm dứt từ sau những năm 70 của thế kỉ XX

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, mặc dù chiến tranh lạnh vẫn còn tiếp diễn nhưng xu thế hòa hoãn giữa hai bên cũng tiếp tục phát triển. Năm 1972, Liên Xô và Mỹ tiến hành những cuộc gặp gỡ cấp cao, đạt được những thoả thuận hạn chế vũ khí chiến lược.

Từ nửa sau thập kỉ 80 của thế kỉ XX, Liên Xô và Mỹ đẩy mạnh đối thoại, bình thường hóa quan hệ. Tháng 12 – 1989, trong cuộc gặp không chính thức giữa Tổng thống Mỹ G. Bu – sơ và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô M. Góóc-ba-chốp tại đảo Man – ta (Địa Trung Hải), hai bên đã tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu cuối những năm 80 của thế kỉ XX và sự tan rã của Liên Xô (1991) đã chấm dứt Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

a. Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991, trật tự thế giới hai cực I-an-ta dần xói mòn và đi đến sụp đổ.

b. Một trong những nguyên nhân sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là xuất phát từ việc chạy đua vũ trang khiến cả Liên Xô và Mỹ tốn kém, làm suy giảm thế mạnh kinh tế.

c. Sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta mở ra chiều hướng và những điều kiện để giải quyết các tranh chấp và xung đột ở nhiều nơi trên thế giới.

d. Sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ xã hội chủ nghĩa trên phạm vi toàn thế giới.

----- **HẾT** -----